

Tĩnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 89

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 26 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 99, hàng thứ 7 từ dưới lên, cũng chính là đoạn hai của trang này:

“Tôn giả Xá-lợi-phất. Xá-lợi là tiếng Phạn, dịch là chim thu lộ. Phất là tiếng Phạn, dịch là tử, gọi là Thu Tử. Được đặt tên theo mẹ.” Đoạn này trước hết giới thiệu về tôn giả Xá-lợi-phất, Xá-lợi-phất trong Phật pháp đại biểu cho trí tuệ đệ nhất, thông thường các kinh điển Đại Tiểu thừa thường nhắc đến ngài. Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên, Đại Mục-kiền-liên đại biểu cho thần thông đệ nhất, trong hết thầy kinh do Phật nói đều có trí tuệ, đều có thần thông, thần thông là thông đạt hiểu rõ. Xá-lợi là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là thu lộ, tên của một loài chim, người Trung Quốc chúng ta gọi là cò trắng. Chữ phất là tiếng Phạn, chữ này dịch sang nghĩa Trung Quốc là tử, cho nên danh hiệu Xá-lợi-phất dịch sang nghĩa Trung Quốc chính là Thu Tử, con của Thu Lộ, được đặt tên theo mẹ. *“Mẹ của ngài thân hình đoan chánh, mắt trong như mắt chim thu lộ, nên đặt tên là Thu Tử.”* Đây là nói về lai lịch tên gọi của ngài, mẹ của ngài có ngoại hình rất đẹp, vô cùng đoan chánh, trang nghiêm, đặc biệt là đôi mắt, đôi mắt cực kỳ sáng trong trong giống như mắt của chim thu lộ, người ta gọi bà là Thu Lộ, con của bà thì gọi là Thu Tử, *“nghĩa là con của bà Thu Lộ. Lại tên là Châu Tử, cũng là biểu thị đôi mắt của mẹ ngài trong như hạt châu. Lại tên là Thân Tử, biểu thị mẹ ngài thân hình đoan chánh”*. Đây là nguồn gốc tên gọi có liên quan đến mẹ của ngài, mẹ của ngài có tướng mạo hết sức đoan trang. *“Xá-lợi-phất ở trong hàng đệ tử Thanh văn của Phật là trí tuệ đệ nhất.”* Dưới đây có một câu chuyện nhỏ, ở đây nhân tiện nhắc qua một chút: *“Khi còn trong thai, ngài đã khiến cho mẹ có được biện luận tài tình, thắng cả người cậu là Câu-hy-la”*, vị này về sau cũng chứng quả A-la-hán. Câu chuyện này trong kinh Lăng-nghiêm có nhắc đến, cậu của ngài là tôn giả Câu-hy-la vốn có biện tài vô ngại, chị của ông chính là mẹ ngài Xá-lợi-phất, mỗi cuộc biện luận đều cãi thua em trai, người em trai của bà quả thật rất lợi hại. Thế nhưng sau khi bà mang thai Xá-lợi-phất, đột nhiên biện tài này liền tăng lên vượt bậc, cùng Câu-hy-la biện luận, Câu-hy-la thường xuyên thua bà. Cho nên ông liền nghĩ: *“Đây có lẽ không phải là biện tài của chị mình,*

đưa bé mà chị mang thai này nhất định là người cực kỳ có trí tuệ.” Ngài liền nói với chị như vậy, sau này quả nhiên không sai, đứa bé này thật sự là trí tuệ đệ nhất.

Bạn xem, trong đó nói về hành nghi của ngài, “*tám tuổi lên giảng tòa*”, lên tòa giảng kinh là một tiểu sa-di, tiểu sa-di giảng kinh mà A-la-hán đều ở bên cạnh nghe. “*Khắp mười sáu nước lớn, nghị luận không ai bằng. Trong vòng bảy ngày, thông đạt khắp Phật pháp.*” Thông đạt khắp Phật pháp này, ý nghĩa hàm chứa bên trong là đại triết đại ngộ, 16 tuổi vẫn còn là một thiếu niên, đã thông đạt khắp Phật pháp. Cho nên phàm phu thành Phật thật sự là trong một niệm, ở Trung Quốc có Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông, thông đạt khắp Phật pháp là lúc 24 tuổi, Xá-lợi-phất là 16 tuổi. Thế Tôn trong kinh Đại thừa, cũng tiết lộ thân phận của ngài, ngài là cổ Phật tái lai, cùng với Mục-kiền-liên, cả hai vị này đều đã thành Phật, đến thế gian này để thị hiện, thị hiện làm hàng đệ tử Thanh văn của Thích-ca Mâu-ni Phật. Đây là Pháp thân đại sĩ, chư Phật Như Lai, nên dùng thân gì để độ được liền hiện thân ấy, các ngài là cả một nhóm người cùng đến, gọi là “một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ”, từ chỗ này chúng ta có thể thấy được. Những người giác ngộ trong Phật pháp, họ không có ý niệm ham chuộng cao xa, không có đồ kỵ chướng ngại, pháp duyên của Thích-ca Mâu-ni Phật đã chín muồi, đến thế gian này xuất hiện với thân phận Phật, ngài xuất hiện một mình có thể độ được chúng sanh không? Lúc đó sẽ không độ được. Nhất định phải có rất nhiều người phối hợp với ngài, đến giúp đỡ ngài, những ai giúp đỡ ngài? Nhất định là những người trong nghề, người ngoài nghề không thể giúp được. Những người này tuyệt đại đa số là chư Phật Như Lai, một số ít là Pháp thân Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát đều là Bồ-tát Địa thượng.

Đây chính là 41 giai vị nói trong kinh Hoa Nghiêm, các ngài là Bồ-tát Thập địa ở cấp bậc cao nhất, không phải là Tam hiền, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hương được gọi là Tam hiền, tập khí vô thi vô minh của Bồ-tát Tam hiền vẫn còn đậm. Bồ-tát Thập địa rất nhạt rồi, khoảng cách với quả vị Diệu giác cứu cánh viên mãn càng ngày càng gần, những vị này. Chúng ta hiểu rõ, trong kinh đã nói rất tỉ mỉ, Bồ-tát Sơ trụ thị hiện trong lục đạo, trong mười pháp giới, thì có năng lực thị hiện 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thị hiện thân Phật trong lục đạo để phổ độ chúng sanh. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thân Phật, đại sư Lục tổ Huệ Năng thị hiện thân tỳ-kheo, tôn giả Xá-lợi-phất ở đây cũng thị hiện thân tỳ-kheo. Điều này chúng ta phải biết, chúng ta phải học tập, phải có tâm hoan hỷ, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để thành toàn việc tốt đẹp cho người, người khác làm một chuyện tốt thì cần có người hỗ trợ, cần có người phục vụ, thấy chưa có ai, chúng ta phải đến. Còn có thị hiện làm quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, hộ pháp bên ngoài, nhóm người này không phải là phàm nhân.

“Kinh này nói đến pháp mà hết thấy thế gian khó tin, chỉ có bậc đại trí tuệ mới có thể tin sâu không nghi. Cho nên liệt kê vào hàng thượng thủ, chỉ đứng sau Kiều-trần-như.” Thứ tự của ngài được xếp vào thứ hai, Thế Tôn trong hội này thuyết pháp gì? Pháp vi diệu vô thượng của thế xuất thế gian, pháp môn này. Tại vì sao? Có thể khiến cho chúng sanh chưa đoạn trừ tập khí phiền não thành Phật ngay trong một đời, đây thật sự gọi là khó tin. Tập khí phiền não một phẩm cũng chưa đoạn thì làm sao có thể thành Phật ngay trong thân này? Khó tin mà ai có thể tin? Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát không tin. Cho nên họ phải đi đường vòng, đường vòng là vượt đọc; còn con đường này là vượt ngang, ngay trong lục đạo mà thoát ra ngoài. Bạn hãy nghĩ mà xem vượt đọc khó biết bao? Bạn phải thông qua trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, đây là tứ thiên bát định. Bạn còn phải thông qua tứ thánh pháp giới thì bạn mới có thể thoát ra, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật trong tứ thánh pháp giới, phải đoạn trừ sạch sành sanh vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới có thể vượt thoát mười pháp giới. Chuyện này cần bao nhiêu thời gian, bao nhiêu thời gian vậy? Trong kinh Phật thường nói là vô lượng kiếp. Trên thực tế thời gian không phải là pháp cố định, pháp do Phật nói là viên dung, vô lượng kiếp, có thể nói là người vận khí không tốt sẽ thật sự phải vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp phải nói như thế nào? Cõi người trong lục đạo là một điểm then chốt, một điểm để chuyển biến, thành Phật nhất định phải đến cõi người. Trong lục đạo chưa hề nghe nói Phật thị hiện dùng thân Phật ở cõi nào khác để thuyết pháp, không có, chúng sanh trong lục đạo đều có cảm, Phật đều có ứng, thế nhưng không thể dùng thân Phật xuất hiện, chỉ có ở nhân gian, nhân gian là một điểm then chốt.

Con người tạo tác đủ loại nghiệp, người tạo nghiệp thiện quả báo ở ba đường thiện, tại sao đến ba đường thiện? Để tiêu phước báo của người đó. Phước không phải là chuyện tốt, người thế gian cho rằng đây là chuyện tốt, việc thiện, người tu đạo biết được không phải là chuyện tốt. Tạo tác hết thấy nghiệp bất thiện thì sao? Ba đường ác để tiêu nghiệp bất thiện của người đó. Cho nên bạn liền biết được, nhân gian hay trên trời, lục đạo luân hồi nói trắng ra chẳng qua là để tiêu nghiệp mà thôi, nếu bạn không tạo nghiệp lục đạo thì sẽ không còn nữa, bạn vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo, đây là thật, một chút cũng không giả. Không tạo chấp trước như trong kinh Hoa Nghiêm nói, đối với tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian đều không còn chấp trước, kiến tư phiền não liền đoạn rồi, lục đạo cũng không còn nữa. Lục đạo không còn nữa, tứ thánh pháp giới hiện tiền, vẫn là bốn cấp bậc, thấp nhất là Thanh văn A-la-hán, nơi đó toàn bộ là A-la-hán, lên cao hơn là Bích-chi Phật, lên cao hơn nữa là Bồ-tát, lên cao hơn nữa là Phật, Phật ở đây là Phật trong mười pháp giới. Tứ thánh pháp giới

ở trong Tịnh độ gọi là cõi Phương tiện hữu dư, lục đạo là cõi Phạm thánh đồng cư, vượt thoát mười pháp giới đó mới là cõi Thật báo trang nghiêm. Những cõi ấy từ đâu mà có? Toàn là do tâm của chính mình biến hiện ra, điều này phải nhớ kỹ. Bốn cõi, mười pháp giới toàn là do tâm hiện thức biến, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, đây là thật chứ không phải giả. Chính mình biến hiện cho chính mình đi thọ dụng, ngay cả địa ngục A-tỳ cũng do chính mình biến hiện, tâm hạnh bạn bất thiện liền biến hiện cảnh giới đó, bạn đến đó chịu khổ, đây gọi là tự làm tự chịu.

Cho nên biết được đạo lý này, chúng ta liền hiểu rõ ý niệm có quan hệ quá lớn, khởi tâm động niệm không thể có niệm ác, niệm ác gọi là phiền não, không được sanh phiền não, sanh phiền não nó sẽ có quả báo, không phải là sanh rồi là xong chuyện. Cho dù thân và miệng của chúng ta chưa làm, mới khởi lên một ý niệm, ý niệm đã kết thành nghiệp, không cần đến thân miệng, khởi tâm động niệm bạn đã tạo nghiệp rồi. Trong a-lại-da có hạt giống nghiệp tập này, gặp được duyên thì quả báo liền hiện tiền. Cho nên một phẩm phiền não chưa đoạn thì sao có thể thành Phật? Làm gì có đạo lý đó? Ngay cả Tu-đà-hoàn còn chưa đạt được, làm sao có thể thành Phật? Đây là thật, cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não chưa đoạn, phiền não này là chỉ cho kiến tư phiền não chưa đoạn. Sanh đến thế giới Cực Lạc, dầu là vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư, cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Đây là điều được nói trong nguyện thứ 20 của A-di-đà Phật, A-di-đà Phật không nói lời giả dối. A-duy-việt-trí là Bồ-tát như thế nào? Bồ-tát tam bất thoái. Chúng ta biết Vị bất thoái, vừa mới chứng đắc Vị bất thoái là Tu-đà-hoàn, cho nên Tu-đà-hoàn là thánh nhân. Tuy nhiên là tiểu thánh nhỏ, mới đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc, họ liền chứng Vị bất thoái. Vị bất thoái này là gì? Họ sẽ không thoái chuyển thành phàm phu, họ sẽ không đọa trong ba đường ác. Mặc dù chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi, họ đã bảo đảm không đọa tam đồ, bảy lần qua lại giữa cõi trời và cõi người, bất luận có Phật xuất hiện trên thế gian hay không, họ đều có thể chứng đắc A-la-hán, đều có thể chứng quả. Cũng chính là nói mặc dù họ chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi, họ là thánh nhân, họ không phải là phàm nhân, Vị bất thoái. Hạnh bất thoái là Bồ-tát, Bồ-tát phát tâm bồ-đề, hạnh sẽ không thoái nữa, không phát tâm bồ-đề sẽ thoái chuyển, tâm bồ-đề không dễ phát. Địa vị cao nhất là Niệm bất thoái, chính là điều mà chúng ta thường nói, một mục tiêu, một phương hướng dũng mãnh tinh tấn, đây là ai? Pháp thân Bồ-tát, thoát khỏi mười pháp giới.

Chúng ta nhìn thấy chân tướng sự thật này trong giáo pháp Đại thừa, do vậy mới biết được pháp môn này thật khó tin. Thật khó tin mà chúng ta đã tin rồi, vậy cái khái niệm đã tin này của chúng ta có đúng hay không? Lòng tin có cấp độ, bạn xem

người thông thường chúng ta nói về mê tín, chánh tín, chân tín, đây chính là ba đẳng cấp. Người mê tín nhiều, thấy người khác tin, chúng ta cũng tin, trong kinh luận Tịnh độ này rất cuộc nói về cái gì, không biết, không biết thì đây gọi là mê tín. Bạn thật sự hiểu rõ ràng tường tận kinh giáo thì đây gọi là chánh tín, chánh tín vẫn chưa phải là thật tín, mặc dù hiểu sáng tỏ, hiểu rõ ràng nhưng vẫn chưa muốn đi, đối với thế gian này vẫn còn rất lưu luyến, đây không phải là thật tín, cũng không thể nói là bạn mê tín, bạn thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ. Khi nào bạn có thể buông xuống hết tình chấp đối với lục đạo, đối với cõi trời cõi người, lúc đó bạn là thật tín, chỉ có người thật tín thì cả đời mới có thể thành tựu, tại vì sao? Họ chắc chắn vãng sanh. Bạn muốn hỏi tại sao họ có thể chắc chắn vãng sanh? Họ không hề có chút vướng mắc đối với thế gian này, chính là đạo lý như vậy. Không có ai chướng ngại bạn, chính mình chướng ngại chính mình. Tại sao bạn vẫn tham luyến đối với thế gian này? Nói lời thật lòng, tập khí! Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc của chúng ta gọi là tập tánh, bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện. Tập tánh này là từ vô thi kiếp tới nay, đời đời kiếp kiếp dưỡng thành, không phải là một đời, đời đời kiếp kiếp rất phiền phức. Cho nên phải có tâm dũng mãnh, thì mới có thể đoạn dứt sự việc này, một dao chặt đứt. Thật sự có nhận thức về thế giới Tây Phương Cực Lạc, một chút hoài nghi cũng không có, trước tiên quyết tâm sanh về thế giới Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật.

Thân cận để làm gì? Một mục tiêu, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh ở dưới hội A-di-đà Phật, tới thế giới Cực Lạc để làm chuyện này. Triệt ngộ, vậy thì bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Thế nhưng thế giới Cực Lạc nơi này rất kỳ diệu, bốn cõi của nó không có chướng ngại, bốn cõi dung hội cùng một chỗ, đây là nơi không thể nghĩ bàn. Thế Tôn Thích-ca của chúng ta cũng có bốn cõi, bốn cõi của ngài có chiều không gian khác nhau, ngài trụ ở cõi Thật báo, Pháp thân Bồ-tát trong cõi Thật báo biết được chúng ta tồn tại, nhưng chúng ta không biết các ngài ở đâu, đây chính là có chướng ngại, không chỉ chướng ngại lý sự, mà sự sự cũng là chướng ngại, thế nhưng trong cõi Thật báo hoàn toàn đột phá rồi, trong cõi Phương tiện lý sự vô ngại, sự sự có ngại, tới cõi Thật báo thì hết thấy chướng ngại đều không còn nữa. Trong đời này chúng ta có duyên phận thù thắng như vậy, chúng tỏ thiện căn trong đời quá khứ sâu dày, nếu không phải là thiện căn rất sâu dày thì bạn làm sao lại gặp được pháp môn này? Người học Phật quá nhiều, có mấy người gặp được pháp môn này? Khi gặp được họ có biết hay không? Họ có hiểu rõ hay không? Biết rồi, hiểu rõ rồi, thật sự hiểu rõ thì không ai mà không phát tâm cả. Phát một niệm tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm này được gọi là tâm bồ-đề vô thượng, lời này là của đại sư Ngẫu Ích nói trong Di-đà Kinh

Yếu Giải. Đại sư Ấn Quang đọc đến câu này, bội phục đến năm vóc sát đất, không phải là bậc tái lai sẽ không thể nói ra được. Chúng ta đã hiểu tâm bồ-đề rồi, dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói, đầy đủ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, một niệm chân tâm hướng về Tịnh độ, năm thứ này thấy đều đầy đủ rồi. Cho nên tên của ngài ở đây nhằm nói rõ, không phải là đại trí tuệ thì làm sao có thể tin sâu không nghi đối với pháp môn này? Tên được đặt ở vị trí thứ hai. Vị trí thứ nhất đương nhiên quan trọng hơn, trong phần trước chúng ta đã học qua, vị trí nhất là tôn giả Kiều-trần-như, tôn giả Kiều-trần-như đại biểu cho đệ tử bậc nhất của Thế Tôn, ngài là ở vườn Lộc Dã, Thích-ca Mâu-ni Phật vừa mới thuyết pháp, ở vườn Lộc Dã độ năm tỳ-kheo, ngài là người đầu tiên chứng A-la-hán. Nói rõ pháp môn này là thành Phật bậc nhất, không phải là chứng A-la-hán, là thành Phật bậc nhất, cho nên tên của ngài được xếp ở đầu tiên.

Chúng ta lại xem vị thứ ba, *“tôn giả Đại Mục-kiền-liên, tức Ma-ha Mục-kiền-liên trong kinh A-di-đà”*, ma-ha là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc chính là đại, ý nghĩa của ma-ha chính là đại, *“Mục-kiền-liên là họ, dịch là”*, đây tức là tiếng phạn Mục-kiền-liên, dịch sang nghĩa Trung Quốc có nghĩa là *“tán tụng”*, ý nghĩa tán tụng, ý nghĩa này bình thường rất ít nói đến. Mà nói là *“thái thúc, lai phục căn v.v.”*, cái này mới là nghĩa gốc của tiếng Phạn, đây là nói về nguồn gốc tên gọi của bộ tộc ngài. Thúc là các loại đậu, lai phục chính là củ cải mà chúng ta thường gọi, nhìn vào bộ tộc này thì chúng ta liền biết được họ là nông dân, từ ý nghĩa này mà xem, hiện nay chúng ta nói họ là nghề nông, người trồng rau, nông dân trồng rau. *“Trong tộc có nhiều người xuất gia, cho nên trước tên họ của tôn giả thêm chữ đại, gọi là Đại Thái Thúc (Đại Mục-kiền-liên) để phân biệt.”* Từ xưa đến nay, người nông dân rất vất vả, chẳng mấy khi được giàu có sung túc, người Trung Quốc của chúng ta nói là nhờ trời nuôi cơm, chắc chắn họ là người thật thà, thuần phác. Người đến thế gian này, xuất hiện ở thế gian này để làm công việc này, trong cả đời hành nghề, họ tạo nghiệp bất thiện ít, nghiệp thiện dần dần đang tích lũy. Nghiệp thiện này là gì? Trồng trọt những nông sản này để cung ứng cho toàn thể đại chúng trong xã hội, thâm lặng mà canh tác. Con người có tập khí này, động vật cũng có tập khí này, họ chỉ muốn trồng trọt mùa màng cho thật tốt, mỗi ngày đều nghĩ tới chuyện này. Cho nên trong cái nghề này, có khả năng họ đã nhiều đời đều làm nghề này, mọi người không có nghĩ đến đổi nghề, có thể là hoàn cảnh khách quan cũng không cho phép. Cho nên Phật nói *“hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”*, chúng ta liền có thể lý giải được. Người xuất gia [trong tộc] rất nhiều, chắc chắn là xuất gia tu hành thành tựu thù thắng, mọi người thấy vậy nhất định rất hâm mộ, có mấy người thành tựu sẽ khơi gợi rất nhiều

người học tập theo. Cho nên trong tên gọi này của tôn giả, phải thêm chữ Đại vào trước chữ Mục-kiền-liên để phân biệt, Đại Mục-kiền-liên này là cách gọi tôn kính đối với ngài.

“Tên của ngài là Câu-luật-đà, cha làm tướng quốc”, chúng ta biết thời kỳ đó Trung Quốc chưa thống nhất, vào thời nhà Chu, 800 chư hầu của nhà Chu đều là bộ lạc nhỏ. Ấn Độ cũng giống như thế, cha của Thích-ca Mâu-ni Phật là quốc vương, vua của nước Ca-tỳ-la-vệ, nước này ở trong lãnh thổ nước Nepal hiện nay, dấu tích xưa vẫn còn tồn tại. Đến Ấn Độ triều thánh, rất nhiều người nhất định đến nơi đó thăm quan, nơi Thích-ca Mâu-ni Phật giáng sanh. Nước đó không lớn, đại khái còn nhỏ hơn một huyện bây giờ, giống như một xã, một thị trấn của chúng ta hiện nay, vào thời đó là một đất nước nhỏ. Cha của Đại Mục-kiền-liên làm tướng quốc, cũng chính là trợ thủ của quốc vương, có thân phận giống như thủ tướng hiện nay. *“Do cầu khẩn từ thần cây câu-luật-đà mà có con, nên đã đặt tên như vậy”*, ông cầu con từ thần cây, kết quả thật sự sanh được cậu con trai, cho nên dùng chữ Câu-luật-đà làm tên gọi. *“Trong hàng đệ tử Phật là thần thông đệ nhất”*, trong các vị đệ tử Phật thì ngài là thần thông đệ nhất, trong đệ tử Phật có thần thông, ngài thường hiển lộ thần thông. Thế nhưng Thích-ca Mâu-ni Phật trong kinh giáo nói cho chúng ta biết, không được dùng thần thông để làm Phật sự. Tại vì sao? Nếu dùng thần thông để làm Phật sự, sẽ xảy ra chuyện ma quỷ giả mạo Phật Bồ-tát, yêu ma quỷ quái đều có thần thông. Phật dùng việc giảng kinh dạy học, họ sẽ không có cách nào, Phật dùng giới luật và giảng kinh dạy học, dùng các phương pháp này để giáo hóa chúng sanh, đây là chánh pháp của thế gian, tà môn ngoại đạo không thể làm được.

Trong luận Trí Độ có mấy câu như thế này, *“như Xá-lợi-phất là trí tuệ đệ nhất, Mục-kiền-liên thần túc đệ nhất”*. Thần túc, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là loại thuộc về thông linh, cảm ứng, trong sáu thứ thần thông, thần túc thông là cao nhất, ngài có thể bay đi, ngài có thể biến hóa. Người Trung Quốc xem Tây Du Ký, thấy Tôn Ngộ Không, Tôn Ngộ Không thị hiện thần thông, tuy nhiên cái thông của Ngộ Không rất nhỏ, bạn xem trong sách viết, Ngộ Không chỉ có 72 phép biến hóa. 72 không nên hiểu là con số, nếu như là con số, vậy thì năng lực ấy vô cùng có hạn, nếu nói theo biểu pháp thì mới nói thông suốt, thần thông rộng lớn, đúng là tự tại vô ngại. Trong các đệ tử của Phật thì Mục-kiền-liên có năng lực này. *“Lại nữa, Xá-lợi-phất là đệ tử bên phải của Phật, Mục-kiền-liên là đệ tử bên trái của Phật.”* Bên phải là trí tuệ, bên trái là thần thông, trí tuệ và thần thông hợp lại thì viên mãn, năng lực giáo hóa chúng sanh chân thật gọi là tự tại vô ngại. *“Tôn giả thần thông rất rộng, chẳng hạn như nâng cả một thành dòng họ Thích đưa lên trời Phạm thiên.”* Sự việc

này, là do vua Lưu Ly tiêu diệt dòng họ Thích-ca, Thế Tôn đương nhiên cũng rất đau xót, nhưng không có hành động gì, vì sao vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật biết được đây là nhân quả, quá khứ tạo tác nhân bất thiện, đời này nhất định phải chịu quả báo này, không thể tránh được. Mục-kiền-liên không biết, cái nhân này nhất định là rất lâu rồi, thông thường mà nói A-la-hán có thể biết 500 đời quá khứ, 500 đời vị lai, sự việc này chắc chắn nằm ngoài 500 đời trước, năng lực thần thông của A-la-hán không đạt tới. Phật biết được, Phật rất rõ ràng, Phật khuyên dạy người trong tộc hãy tránh né. Cho nên Mục-kiền-liên khi đó đã cứu 500 người, đặt trong bát của ngài, đem cái bát ấy lên trời Đại Phạm, trời Đại Phạm là sơ thiên, đặt ở nơi ấy để lánh nạn, chờ cho chuyện ấy qua đi. Nhưng dòng họ Thích-ca thì sao? Nghe lời Thích-ca Mâu-ni Phật, trốn thoát được một phần, một phần này liền trốn sang Tây Tạng. Bởi vì Nepal ở phía nam của núi Himalaya, vượt sang bên kia núi là Tây Tạng, sau khi họ trốn tới Tây Tạng, sau này không còn trở lại nữa, thế nên dòng họ Thích-ca còn có một nhánh tồn tại ở vùng Hậu Tạng ngày nay. Sự việc này là năm xưa đại sư Chương Gia nói cho tôi biết. Mục-kiền-liên cứu những người này đưa lên trời Đại Phạm, Thích-ca Mâu-ni Phật bảo ngài: “Ông hãy đi xem thử, xem thử người trong bát kia hiện giờ như thế nào?” Ngài vừa xem, thì hoàn toàn hóa thành máu loãng, không một ai còn sống. Phật liền nói với ngài, định nghiệp, Phật cũng không có năng lực xoay chuyển.

Những sự thị hiện này cũng đều là nói cho chúng ta biết, người thật sự học Phật, từng chút một trong thế gian này của chúng ta, bất luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, hết thảy đều là chư Phật Như Lai đang thị hiện, 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử đó là quyết định chính xác. Thị hiện điều gì vậy? Bạn giết người khác, người ta chắc chắn sẽ giết bạn, oán hận của họ không có giải trừ, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không ngừng không dứt. Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên người trong tộc nhất định đừng kháng cự, đừng có oán hận, món nợ này đến đây là kết thúc, sau này không còn đối địch nữa, đây khẳng định là chính xác. Máy ai có trí tuệ như vậy, thấy kẻ thù đến xâm phạm mà không chống cự? Chỉ có Phật pháp biết. Chiến tranh ắt có nhân, làm gì có cuộc chiến tranh nào không có nhân đời trước? Việc này là không thể nào. Chúng ta biết quá khứ đã tạo tác tội nghiệp, trong chiến tranh bị giết chết, không giết người, bị người khác giết thì bạn sẽ sanh lên trời, bạn không đọa tam đồ; người giết người đó có tội, tương lai họ đọa tam đồ. Bạn xem họ đọa tam đồ, còn bạn sanh lên trời. Sự việc này Phật thấy rất rõ ràng, A-la-hán, Bồ-tát các ngài thấy rõ ràng, trốn không được, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, trốn không được, thiếu nợ thì hoan hỷ trả cho họ. Cách trả cũng không giống nhau, có khi người ta mượn tiền bạn, mượn rồi không trả lại cho bạn,

có thể là gì? Kiếp trước bạn đã vay tiền họ, sau khi mượn rồi bạn không trả họ, họ cũng lấy lại bằng cách thức như vậy. Vậy thì sao? Hoan hỷ, đừng để chuyện này trong lòng nữa, là thiếu nợ họ, đưa cho họ, không phải là thiếu nợ họ, vậy đời sau họ phải trả lại cho bạn. Thế thì bạn có cần hay không? Không cần. Tại vì sao? Nếu cần, bạn vẫn làm chuyện luân hồi; bạn không làm chuyện luân hồi, thì hai người không gặp nhau, cái kết này không giải được. Bạn có muốn luân hồi nữa hay không? Không muốn luân hồi nữa, hiện nay đến thế giới Cực Lạc làm Phật, vậy thì bỏ qua hết chuyện cũ. Là nợ họ thì trả cho họ, không nợ họ thì không cần nữa, tặng cho họ, vậy mới tốt! Cái gì cũng đừng tính toán, buông xuống vạn duyên, chúng ta mới về thế giới Cực Lạc được; chỉ cần có một chuyện, mây may vướng bận thì không được. Cho nên hôm nay chúng ta sống trên thế gian này, bất luận người nào đối xử với chúng ta như thế nào, khi áp đặt chúng ta thấy đều phải tiếp nhận, đừng có chút ý kiến nào, cái gì cũng tốt, cái gì cũng gặt đầu. Đây là gì? Đây là con đường lớn để chúng ta về Tây Phương thành Phật. Nếu có chút chuyện nhỏ vẫn muốn tính toán, mỗi ngày 100.000 câu Phật hiệu cũng không chắc chắn, tới lúc đó bạn vẫn không đi được. Một niệm cuối cùng vẫn tính toán với người khác, vậy thì làm sao được? Chúng ta nói học Phật có tiến bộ, cái gì gọi là tiến bộ? Hết thấy đều không tính toán, cái gì cũng thấy thuận mắt, cái gì cũng đều tốt thì đây là tiến bộ, đây là một ví dụ.

Tiếp theo lại nói đến ví dụ thứ hai, “*ngoại đạo đời núi, ngăn trở chẳng cho lay động*”. Núi có thể dời được không? Có thể dời núi lấp biển, hiện nay dùng máy móc, ngày xưa thật sự là dùng pháp thuật có thể làm được. Hiện nay nhà lượng tử lực học nói cho chúng ta biết, ý niệm của con người nếu thật sự tập trung vào một điểm, sức mạnh đó không thể nghĩ bàn, về mặt lý luận mà nói là cảnh chuyển theo tâm. Cho nên trên địa cầu có tai nạn, những người cư ngụ như chúng ta đây, sức của một người không đủ, sức mạnh ý thức tập thể sẽ rất lớn. Bao nhiêu người? Có thể là mấy chục người, có thể một trăm người, sức mạnh đó vô cùng đáng kể. Chúng ta thấy một thí dụ thực tế, tiến sĩ Emoto Masaru người Nhật Bản, hồ Biwa là một eo biển, khoảng hơn 20 năm eo biển này rất bẩn thỉu, mùi rất khó ngửi. Ông ấy đã tìm hơn một trăm người, dùng phương pháp cầu nguyện này, cầu nguyện chính là tập trung ý niệm, tìm một lão hòa thượng dẫn dắt mọi người, lời cầu nguyện đó rất đơn giản, “nước hồ sạch rồi, tôi yêu bạn”, bạn xem, chỉ một câu nói đơn giản như vậy thôi. Để mọi người đều buông xuống hết thấy ý niệm, trong tâm chỉ nghĩ về một niệm này, miệng đọc câu nói này, nước hồ sạch rồi, hơn một trăm người, “nước hồ sạch rồi, tôi yêu bạn”, đọc câu này tiếp nối câu kia, ý niệm tư tưởng tập trung suốt một tiếng đồng hồ, đã làm một tiếng đồng hồ. Quả nhiên ba ngày sau nước ở eo biển

ây thật sự đã sạch, mùi hôi không còn nữa, báo chí và truyền hình của Nhật Bản đều đưa tin. Giữ được nửa năm, nửa năm lại phục hồi như cũ, lại dơ bẩn. Tôi nói cho ông biết, tôi nói tốt nhất là cứ hai tháng ông tới đó cầu nguyện một lần, eo biển này đại khái có thể suốt năm sẽ không dơ bẩn, sẽ không có mùi hôi. Cho nên cầu nguyện có tác dụng! Những kinh sám Phật sự trong cửa Phật của chúng ta, bao gồm cả Tam Thời Hệ Niệm mà chúng tôi đề xướng, đều là thuộc về loại này, thế nhưng loại này trị ngọn chứ không trị gốc. Trị gốc nhất định phải chuyển đổi ý niệm của chúng ta, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, đây là trị gốc, trị gốc mới có năng lượng hóa giải nhiều tai nạn trên địa cầu. Trị gốc thì cần phải có giáo dục, giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo có thể làm được. Mục-kiền-liên có thể dùng pháp thuật để chế ngự, khiến núi đó bất động, ngoại đạo đòi núi nhưng không đòi được, Mục-kiền-liên đang chắn giữ. Tiếp theo nói “*và những chuyện như hàng phục rồng độc v.v., khó mà kể hết được*”. Sự tích thần thông của ngài rất nhiều, miệng rồng phun hơi độc tổn hại con người, ngài có năng lực hàng phục nó, đây là nêu ra rất nhiều ví dụ về thần thông. Vì sao Phật cần có đệ tử như vậy? Trong khi giáo hóa chúng sanh có những lúc cần phải dùng đến, bản thân Phật không hiện thần thông, thần thông của Phật lớn hơn Mục-kiền-liên, nhưng không hiện, mà để ngài thị hiện. Khiến cho hết thấy đại chúng này, từ nơi thân của đệ tử Phật mà hiểu được năng lượng của bản thân mỗi người vốn không có giới hạn, đó là bản năng của tự tánh, tánh đức của tự tánh.

Lại xem vị thứ ba, “*tôn giả Ca-diếp, Ca-diếp là họ, ở đây dịch là Quy, hoặc Âm Quang, ngài tên Tất-ba-la, cũng là tên một loài cây*”, cũng là tên một loài cây. “*Do cha mẹ cầu nguyện nơi thân cây đó mà sanh ra ngài, nên lấy tên cây để đặt tên.*” Vị này là đại biểu người truyền pháp của Tông môn, pháp của Phật, đại thể là chia thành hai nhánh, một là Tông môn, hai là Giáo hạ, Ca-diếp truyền Thiên tông, A-nan truyền Giáo hạ. 49 năm dạy học dùng hai loại phương pháp này, người thượng thượng căn, Phật dạy họ học thiên; thượng trung hạ căn, Phật dạy họ học giáo, thời đó có hai loại căn tánh như vậy. Người thượng thượng căn, chúng ta ngày nay gọi là học trò thiên tài, ngộ tánh đặc biệt cao, thật sự gọi là một nghe ngàn ngộ, học trò này rất dễ dạy, giống như ngài Đại Ca-diếp là loại người này, đây là một nghe ngàn ngộ. Ba căn thượng trung hạ, giống như chúng ta hiện nay đi học trong nhà trường, từ tiểu học, trung học, đại học tiến dần theo tuần tự. Bạn xem, Phật cả đời giảng kinh, khi đại triệt đại ngộ, giảng bộ kinh đầu tiên là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, giảng kinh này trong định. Người thế gian chúng ta không thấy được, người thế gian thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ở dưới cây tất-bát-la, chính là hiện nay gọi là cây bồ-đề, ngồi thiền nhập định dưới cây, trong kinh nói là 14 ngày, cũng có kinh nói là 21 ngày,

Phật nhập định dưới gốc cây. Ai biết ngài ở đó giảng kinh Hoa Nghiêm? Cho nên hiện nay Tiểu thừa Nam truyền, họ không thừa nhận có Đại thừa, họ nói Đại thừa không phải do Phật nói. Họ cho rằng Phật pháp Đại thừa do ai tạo ra? Bồ-tát Long Thọ, kinh Hoa Nghiêm do Bồ-tát Long Thọ giảng, không phải do đức Phật nói.

600 năm sau khi Phật diệt độ, ở Ấn Độ xuất hiện Long Thọ, Phật có tiên đoán trong kinh, có bài kệ có tiên đoán, lúc này sẽ xuất hiện một người tên Long Thọ, Bồ-tát Sơ địa. Quả thật là thông minh, trong vòng ba tháng thông đạt hết thầy pháp, pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, ngài học xong trong ba tháng. Thế là tâm ngạo mạn khởi lên, cảm thấy khắp Ấn Độ, hiện nay nói là cả thế giới, không có ai có thể vượt hơn mình. Thế là Bồ-tát Đại Long, Đại Long là Bồ-tát Đẳng giác, dẫn ngài Long Thọ vào trong long cung. Vào trong long cung thấy được kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, khi Thích-ca Mâu-ni Phật mới thành đạo, giảng ở trong định 14 ngày. Phân lượng bao nhiêu? *“Bài kệ nhiều như vi trần của mười tam thiên đại thiên thế giới, số phẩm nhiều như vi trần của một tứ thiên hạ.”* Ngài vừa thấy bèn choáng váng, tập khí ngạo mạn đó lập tức không còn nữa, những thứ ngài học quá ít. Tại vì sao? Trong định thì thời gian và không gian đều không còn nữa, cho nên một niệm có thể triển khai thành vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể rút gọn thành một niệm. Bồ-tát Long Thọ đi tham quan, lại xem đến Hoa Nghiêm trung bản, vẫn không phải thứ mà nhân gian có thể tiếp nhận, phân lượng quá lớn, lại xem tới hạ bản, trung bản giống như bản tinh hoa, hạ bản là mục lục đại cương. Ngài thấy bản này, cái này được, 40 phẩm 100.000 kệ, ngài liền lưu truyền bộ này trong nhân gian. Ngài rất lợi hại, sau khi xem qua một lượt, có thể ghi nhớ toàn bộ, cho nên kinh này do ngài thuật lại. Đương nhiên ngài không thêm một chữ nào vào kinh văn, ngài có thể học thuộc lòng, kinh Hoa Nghiêm là do ngài truyền. Cho nên Phật giáo Nam truyền không thừa nhận, nói đây là Bồ-tát Long Thọ tự mình tạo ra, mượn danh nghĩa của Thích-ca Mâu-ni Phật để lưu thông.

Sự ngăn cách giữa Đại thừa và Tiểu thừa đã kéo dài hơn một ngàn năm, đều không phục, Đại thừa thì coi thường Tiểu thừa, Tiểu thừa lại nói Đại thừa không đúng pháp, là giả chứ không phải thật. Chúng ta nói về lục hòa kính thì đây là bất hòa, Đại thừa và Tiểu thừa bất hòa, đều do Thích-ca Mâu-ni Phật truyền lại, bạn xem con cháu đời sau bất hòa. Trên thực tế nếu hết thầy đều học, vấn đề liền được giải quyết rồi; không nên vạch ra ranh giới, không chịu học tập, đây là sai rồi. Nếu đều chịu học tập thì có thể dung thông. Tiểu thừa Nam truyền tương đối chấp trước, tôi là vào những năm trước, hình như là lần thứ hai hay lần thứ ba sang Kuala Lumpur, gặp một pháp sư Tiểu thừa, rất có tiếng tăm tại Indonesia, ông ấy bước đến hỏi tôi,

ông trách Thích-ca Mâu-ni Phật, rất không phục. Tôi hỏi: “Tại vì sao?” Ông ấy nói: “Phật đã nói, ngài không độ hết chúng sanh ngài không thành Phật, tôi bây giờ vẫn chưa thành Phật, ngài làm sao đã thành Phật trước rồi?” Hỏi tôi câu hỏi khó như thế. Tôi nói: “Phật khi xưa tại thế ngài đã độ hết chúng sanh rồi, thật sự đã độ hết, ông cũng đã được ngài độ rồi.” Ông ấy ngẩn người ra, “tôi sao cơ?” “Ông hôm nay luôn miệng nói đến Phật, trong a-lại-da-thức của ông đã có Phật, ông có biết hay không? Phật vì độ chúng sanh nên đến thế gian này, chẳng phải nói được rất rõ ràng sao? Độ chúng sanh căn cơ chín muồi, ông chưa chín muồi.” Giống như trồng cây vậy, trồng một cây đào, tôi xách giỏ tới cây hái trái đào, tôi hái cái gì? Đương nhiên hái quả chín trước, quả chín trước tôi hái trước, quả chưa chín đợi thêm hai hôm. Tôi nói: “Ông vẫn chưa chín, thêm hai, ba đời sau thì chín rồi, ông sẽ được hái đi, không phải là không độ ông, ông chưa chín. Tại sao chưa chín? Thấy tâm ông xao động nóng nảy không phục, liền biết được ông chưa chín, chín rồi thì đức Phật sẽ đến độ ông.” Đây là lời thật, Phật độ chúng sanh quả thật là như vậy, căn cơ chín muồi sẽ giúp bạn thành Phật, chưa chín muồi sẽ giúp bạn chín muồi, không có thiện căn sẽ giúp bạn gieo thiện căn, phân ra khá nhiều cấp bậc. Mỗi lần ngài đến, đều là độ khắp ba căn, lợi độn cùng thâu, thật sự không sót một ai. Hiện nay trên thế giới này rất nhiều người không tin Phật, bài trừ Phật giáo, bạn nói xem Phật có độ họ hay không? Thấy đều đã được độ. Tại vì sao? Trong đầu họ có một chữ Phật, trong miệng họ có thể nói đến chữ Phật, đó chính là được độ, hạt giống Phật gieo trong a-lại-da-thức. Hủy báng Phật, hãm hại Phật, tương lai thấy đều được độ, đây là điều mà kinh Đại thừa thường nói.

Dưới đây trích dẫn sách Pháp Hoa Văn Cú, Pháp Hoa Văn Cú là đại sư Trí Giả soạn. “*Đời trước học đạo*”, đây là nói về tổ tiên của tôn giả Ca-diếp, tổ tiên của ngài học đạo, “*rùa thiêng đội bả đồ của tiên ứng hiện, tên dòng họ được đặt theo đức, nên gọi là họ Quy*”. Đây là có chuyện như thế, cho nên tổ tiên gọi bộ tộc của họ là Ca-diếp. Ca-diếp là tiếng Phạn. “*Còn dịch là Âm Quang, vì trong thời Phật Tỳ-bà-thi*”, thời gian này rất xa xưa, vị Phật đầu tiên trong bảy vị Phật quá khứ. Thế Tôn trong thời Phật Tỳ-bà-thi là Bồ-tát, đã có thành tựu tương đối. Chúng ta đọc thấy trong kinh Phật, Bồ-tát trước khi thành Phật, nhất định phải dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo. Đây không phải là chấp tướng, tướng hảo là thuộc về phước báo, thành Phật là trí tuệ, trí tuệ viên mãn, phước báo chưa viên mãn thì không được, khi bạn độ chúng sanh sẽ có chướng ngại. Nếu phước báo rất viên mãn, người ta vừa thấy thì ai nấy cũng đều yêu mến bạn, muốn tiếp xúc với bạn, bạn sẽ dễ độ họ. Nếu vừa thấy bạn liền chán ghét, tránh xa bạn, bạn sẽ không thể độ họ được. Cho nên

tướng hảo là một loại phương tiện nhằm tiếp dẫn chúng sanh, bạn thấy loại thị hiện này, không có gì khác, thị hiện nhằm dạy chúng ta không thể không tu phước, phước tuệ viên mãn mới gọi là Phật. Có tuệ mà không phước thì không được, có phước mà không tuệ cũng không được, nhất định phải phước tuệ viên mãn, biểu thị ý nghĩa này.

Vào thời của Phật Tỳ-bà-thi, tôn giả Ca-diếp thời đó *“làm thợ chế tác vàng”*. Đây chính là điều mà người thời nay chúng ta gọi là thợ làm đồ trang sức, người mở tiệm vàng bạc trang sức hiện nay. Chúng ta thường thấy trên đường phố Hồng Kông có tiệm “Chu Đại Phúc”, đó là một tiệm bán đồ trang sức, là ngành công nghiệp chế tác những vàng bạc trang sức này. Ngài là làm thợ chế tác vàng, *“cùng với một người con gái nghèo, chung sức lấy vàng để trang nghiêm tượng Phật”*. Đây là dùng vàng để trang nghiêm tượng Phật, thuộc về dát vàng, dùng lá vàng để dát vàng. *“Từ đó đến nay, suốt 91 kiếp, thân như vàng, ánh sáng rực rỡ, che lấp các màu sắc khác, nên gọi là Âm Quang.”* Kể từ lần đó trở đi, 91 kiếp ngài được quả báo này. Bạn xem, bạn dùng vàng để cúng dường Phật, cúng dường Phật ở đây là gì? Là trang hoàng tượng Phật, dát vàng lên tượng Phật. Hiện nay ở Thái Lan rất lưu hành, tượng Phật của Thái Lan, chùa thờ ở bên ngoài, bên cạnh có bán lá vàng, có rất nhiều người đến mua, mua xong tự mình đi dán, cái này đều có nguồn gốc. Cho nên ngài được quả báo thân sắc vàng, được quả báo này, sắc vàng có ánh sáng, sắc vàng rực rỡ, ánh sáng này rất mạnh, che lấp cả màu sắc khác, cho nên gọi là Âm Quang, âm giống như nuốt, *“ánh sáng nuốt mất các màu sắc khác, chính là nghĩa của chữ âm quang”*.

Điều quan trọng nhất của Ca-diếp ở chỗ này, là đại biểu Thiền Tịnh không hai. Thích-ca Mâu-ni Phật có một câu nói trong kinh Đại Tập, xưng niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật là tu điều gì? Chính là tu thiền thâm diệu vô thượng, Thích-ca Mâu-ni Phật nói niệm Phật là thiền thâm diệu vô thượng. Mục tiêu cuối cùng của thiền là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật; mục tiêu cuối cùng của niệm Phật cũng là điều này, chỉ là tới thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở dưới hội của A-di-đà Phật chúng đấng viên mãn rất ráo. Ý nghĩa này cũng chính là nói, tu hành ở thế giới Ta-bà chướng duyên quá nhiều, chướng ngại này quá nhiều, ba căn thượng trung hạ của chúng ta đều không có cách nào, hóa giải không xong những chướng nạn, chướng duyên này. Tới thế giới Cực Lạc, bên đó không có chướng ngại, bên đó hằng ngày ở cùng một chỗ với A-di-đà Phật, bạn tiếp xúc toàn là chư Phật Như Lai, các bậc thượng thiện. Thượng thiện này chúng ta biết được chính là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, người mà bạn được tiếp xúc toàn là những người này. Làm sao biết toàn bộ là thượng thiện? Chính mình cũng vậy, sanh về thế giới Cực Lạc đều là Bồ-tát A-duy-việt-trí, Bồ-tát

A-duy-việt-trí chính là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ. Mặc dù họ phiền não chưa đoạn, chưa có đoạn nhưng được trí tuệ oai thần của A-di-đà Phật gia trì cho họ, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ không khác biệt gì với Bồ-tát A-duy-việt-trí, chính là ý nghĩa này. Đây là pháp khó tin.

Phần dưới đây vẫn chưa giới thiệu xong, “*tôn giả là hạnh đầu-đà đệ nhất*”, ý nghĩa này rất quan trọng. “*Đầu-đà là tiếng Phạn*”, dịch sang nghĩa Trung Quốc là “*phủ đi*”, hoặc gọi là “*đào thải*”, phủ đi là gì? Khi trên thân chúng ta có bụi bặm, chỉ cần phủ một cái là bụi sẽ rơi mất, cho nên cũng có nghĩa là đào thải. “*Dùng 12 hạnh để đào thải phiền não trần lao*”, 12 hạnh này của ngài là khổ hạnh, thực ra mà nói, tôn giả Đại Ca-diếp sanh ra trong gia đình phú quý, có địa vị rất cao trong xã hội, là con nhà giàu sang nhưng ngài đến tu khổ hạnh, đến đại biểu cho khổ hạnh. Cũng chính là khi Phật diệt độ, dạy chúng ta “*lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”, tôn giả Ca-diếp là một tấm gương tốt. 12 hạnh, chỗ này là nói về 12 hạnh của ngài, thứ nhất là “*ở chốn a-lan-nhã*”, a-lan-nhã là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là “*nơi vắng lặng*”, chữ a dịch là không, lan-nhã là một nơi thanh tịnh, chính là nơi không có sự ồn ào náo nhiệt, không có sự phiền nhiễu từ môi trường bên ngoài thì gọi là lan-nhã. Vào thời xưa, có lẽ tiếng ồn lớn nhất, bởi vì nơi Phật hoạt động đều ở ngoài thành, ngài không ở trong đô thị, đều là ở rừng núi bờ sông, những nơi này đều là nơi đức Phật thường du hóa. Cho nên trong nông thôn, xã hội nông nghiệp nuôi gia súc, tiếng trâu rống lớn nhất, ngài lấy điều này làm tiêu chuẩn. Nơi các ngài ở là không nghe thấy tiếng trâu rống trong thôn làng, đây là rất an tĩnh, lấy điều này làm tiêu chuẩn, đây là ở chỗ lan-nhã. Thứ hai là “*thường đi khát thực*”, đây là phương thức sinh hoạt của họ, mỗi ngày ra ngoài khát thực. Thứ ba là “*khất thực theo thứ tự*”, đây là pháp khất thực bình đẳng, nhà này bố thí cúng dường bạn một ít cơm, không nhất định là một bát, có người chỉ cúng dường chút ít, giống như cúng dường chừng một muống, vậy thì chắc chắn bạn không đủ, sang khát thực ở nhà thứ hai, nhà thứ hai vẫn chưa đủ, đến nhà thứ ba, Phật cho phép bạn ôm bát khát thực bảy nhà. Bảy nhà không đủ, không thể đến nhà thứ tám, đến nhà thứ tám là bạn có tâm tham. Nếu như nói một nhà, hai nhà bạn đã đủ rồi, thì bạn không thể đến nhà thứ ba. Đây là quy tắc khất thực, phải tuân theo quy tắc này, khất thực theo thứ tự là bình đẳng.

Thứ tư là “*ăn một bữa giữa ngày*”, mỗi ngày ra ngoài khát thực chỉ có một lần, ôm bát đi. Thứ năm là “*ăn có chừng mực*”, cho nên Phật pháp thực sự là pháp bình đẳng, khất thực trong Phật pháp, xin được một bát cơm này, có phải là xin được xong thì ăn ngay không? Nếu vừa đi vừa ăn thì chẳng nhẽ nhận chút nào, khi đó

người ta chắc chắn sẽ xem thường bạn. Khất thực xong, sau khi khất thực xong thì trở về tăng đoàn, ví dụ như ở dưới gốc cây thì hết thầy tập hợp lại một chỗ, đồ tất cả com xin được trộn chung với nhau, sau đó mỗi người cần bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, ăn có chừng mực. Cho nên thực sự là, người Trung Quốc xưa nói là “một bát com ngàn nhà”, đó không phải là giả. Bạn xem, thường trụ trong tăng đoàn, chúng thường theo là 1.255 người, cộng thêm Thích-ca Mâu-ni Phật nữa là 1.256 người, hết thầy đều đi ra ngoài khất thực, thật đúng là com ngàn nhà, khi trở về liền tập hợp lại một chỗ, lợi hòa đồng quân. Bạn khất thực được bát com này khá tốt, bát com này kém hơn một chút, bạn nhìn xem, sẽ tập hợp lại một chỗ, làm được lợi hòa đồng quân, tăng đoàn lục hòa kính. Thứ sáu là “*quá giữa ngày không uống tương*”, chỗ này không thể dùng giờ Ngọ, vì giờ Ngọ này của họ không chính xác. Quá giữa ngày là giữa trưa, nếu là giờ Ngọ, ở Trung Quốc chúng ta từ 11 giờ đến 1 giờ chiều đều gọi là giờ Ngọ. Hơn nữa thời điểm giữa trưa mỗi ngày không giống nhau, lệch nhau vài phút, có khi lệch 3 phút hoặc 4 phút, ngày nào cũng có sự sai lệch. Ngày xưa là dùng đồng hồ mặt trời để đo bóng nắng, xem lúc nào là giữa ngày. Bây giờ thì sao? Bây giờ có lịch do đài thiên văn phát hành, lịch thiên văn, mỗi ngày đều ghi chép rất rõ ràng, hôm nay giữa ngày là vào mấy giờ mấy phút mấy giây. Quá giữa ngày không uống tương, có thể uống nước lọc, không uống tương, tương là gì? Là những thứ có lắng cặn, như sữa bò, người Trung Quốc chúng ta nói là sữa đậu nành, loại thực phẩm này có lắng cặn. Nước đường thì được, vì nước đường không lắng cặn, mật ong pha với nước thì không có lắng cặn, cái này thì được. Quá giữa ngày thì tất cả những thứ gì có tính lắng cặn đều không dùng.

Thứ bảy là “*mặc y phẩn tảo*”, y phẩn tảo là gì? Quần áo của người khác mặc rách rồi không cần nữa, vứt bỏ đi, bạn nhặt nó về, nhặt nó về chắc chắn bên trong vẫn còn những chỗ có thể dùng được, tháo nó ra, phần nào rách mà không dùng được thì cắt bỏ đi không cần nó, phần nào dùng được thì giữ lại, sau này khi gom lại đủ số lượng lớn, lại đem những mảnh vải đó khâu lại cùng nhau, đây chính là cà-sa ngày nay. Mảnh nhỏ, bạn xem khâu thành y 25 điều, mảnh lớn thì khâu thành y bảy điều, y năm điều. Cho nên sau khi y đã được khâu xong thì phải đem đi nhuộm màu, không nhuộm màu thì sẽ rất khó coi, chất liệu của nó khác nhau, màu sắc cũng khác nhau, nhuộm qua một lượt cho chúng đồng màu là được, nhuộm thành màu cà phê thì gọi là y nhiễm sắc. Thứ tám là “*chỉ có ba y*”, xứ Ấn Độ là nhiệt đới, nó không có bốn mùa, nó chỉ có một mùa, cho nên ba y là đủ rồi. Ban đêm khi ngồi thiền dưới cây, ba tấm y này có thể dùng làm chăn đắp giữ ấm, ban ngày khi ra ngoài khất thực, khất thực đây là một môn công phu quan trọng, cho nên phải mặc lễ phục, ba y đều phải

mang trên người. Bình thường ở trong tập thể, lúc nghe kinh thì đắp y bảy điều là được rồi, lúc làm việc thì y năm điều là đủ rồi, một chiếc y năm điều là đủ rồi, cho nên y năm điều được gọi là áo làm việc, đồ lao động. Thứ chín là “ngồi nơi gò mộ”, gò mộ là nghĩa địa, đi đến nơi nào để ngồi thiền? Đến bên cạnh ngôi mộ, để khiến bạn luôn nghĩ về cái chết, có thể giúp bạn buông xuống vạn duyên, buông xuống tham sân si mạn, họ chọn những nơi đó để ngồi. Thứ mười là “ngủ dưới cây”, ban đêm khi nghỉ ngơi là ở dưới cây. Thứ mười một là “ngồi nơi đất trống”, ngồi trên mặt đất. Thứ mười hai là “chỉ ngồi không nằm”, đây chính là điều trong nhà Phật gọi là bất đảo đơn, khi nghỉ ngơi là ngồi, ngồi thiền, không nằm xuống để ngủ.

“Dùng khổ hạnh này để quét sạch bụi trần, làm cho thân tâm trong sạch. Ca-diếp dù tuổi cao nhưng vẫn không bỏ hạnh đầu-đà. Phật thương xót ngài già yếu, khuyên ngài nên nghỉ ngơi. Ca-diếp vẫn giữ hạnh đầu-đà như cũ.” Cho đến lúc tuổi già, Phật khuyên ngài không cần tu khổ hạnh như vậy nữa, nhưng Ca-diếp vẫn không thay đổi, suốt đời tu khổ hạnh để làm tấm gương tốt cho các đồng học, mọi người nhìn thấy ngài đều sẽ phân chân tinh thần, nghiêm túc nỗ lực tu hành. *“Phật bèn khen ngợi sâu sắc rằng: có hạnh đầu-đà, pháp của ta sẽ tồn tại lâu dài. Cho nên gọi đầu-đà đệ nhất.”* Vì vậy di giáo của Phật, giáo huấn đệ tử đời sau, Phật chỉ nói hai câu “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Đặt giới lên hàng đầu, tại sao vậy? Không có giới, Phật pháp sẽ diệt mất. Quý vị cần phải biết, Phật pháp diệt mất không phải nói chùa chiền không còn, kinh Phật không còn nữa, không phải vậy. Chùa chiền sẽ càng thêm lộng lẫy nguy nga, tham quan du lịch, cái đó vẫn tồn tại; kinh điển cũng còn đó, kinh điển bị các trường học thế gian đem ra nghiên cứu như một bộ môn học thuật, với tên gọi mỹ miều là Phật học, bạn xem, nó đã biến thành Phật học rồi, thứ này vẫn tồn tại. Vậy cái gì không còn? Người trì giới không còn nữa, người tu khổ hạnh không còn nữa, Phật pháp liền diệt rồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thế nào gọi là chánh pháp tồn tại lâu dài? Mọi người đều trì giới, mọi người đều không sợ khổ, sẵn lòng tu khổ hạnh, chính là trong đời sống sẵn sàng chịu khổ một chút, tốt, vì sao vậy? Để cho chúng ta không còn tâm tham luyến đối với thế gian này. Nếu như nói là đời sống này trải qua rất sung túc, trải qua rất tốt, bạn sẽ không rời bỏ thế gian này, A-di-đà Phật vẫy tay mời bạn đến thế giới Cực Lạc, bạn sẽ nói với ngài: “Ở đây con sống cũng khá tốt, e là chẳng kém gì thế giới Cực Lạc”, bạn sẽ nghĩ như vậy, bạn không muốn đi nữa. Cho nên, bạn nhìn xem những gì Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, tôn giả Đại Ca-diếp, đây đều là cô Phật tái lai, làm tấm gương cho chúng ta. Tại sao phiền não của chúng ta lại khó đoạn như vậy? Rất nhiều đồng tu khi nói chuyện với tôi đều rất cảm khái, rất muốn đoạn nhưng tại sao không

đoạn được? Bạn không thể chịu khổ thì không đoạn được, bạn không thể trì giới thì bạn sẽ không đoạn được, đơn giản như vậy thôi. Tại sao những người thời trước, họ đều có thể làm được, còn chúng ta hiện nay tại sao lại không làm được? Người thời nay học khoa học chú trọng vào dinh dưỡng, ăn uống thì chú trọng vào màu sắc hương vị. Đây là gì? Chính là mỗi ngày đang tăng trưởng phiền não, làm sao bạn có thể đoạn phiền não? Bạn là làm ngược lại với con đường đó.

Cho nên bạn bình tĩnh suy nghĩ thì sẽ biết, chướng ngại tu hành của chúng ta ngày nay nằm ở đâu? Tự mình tạo ra, không có ai khác gây chướng ngại cho mình cả. Nếu muốn Phật pháp thực sự hưng thịnh, không tuân thủ giáo giới của Phật-đà, vậy không cách nào thành tựu. Cho nên trong cuốn Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa của lão cư sĩ Giang Vị Nông, vấn đề xướng việc khát thực, tôi trước đây khi giảng kinh Kim Cang có tham khảo Giảng Nghĩa của ngài. Bây giờ đi khát thực có thể xin được không? Có thể, thế nhưng khát thực theo thứ tự có lẽ là không xin được. Bạn ở Hồng Kông đi qua bảy nhà sợ rằng không có ai cúng dường cho bạn, nếu bạn đi hết một con phố có lẽ sẽ gặp được một người, người học Phật ở Hồng Kông cũng không ít. Thật sự học Phật, sẽ có lòng thiên thiện thần, Phật Bồ-tát bảo hộ, bạn sẽ gặp được người có lòng hảo tâm đến cúng dường bạn. Chung quy phải hình thành một thứ phong khí mới được, vậy thì bớt việc đi nhiều. Thế nhưng khu vực chúng tôi sinh sống là vùng ôn đới, không phải nhiệt đới, nên ba y là không đủ. Bởi vậy khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, ba y này của Trung Quốc hoàn toàn chỉ còn được dùng làm lễ phục mà thôi. Người Trung Quốc vẫn mặc quần áo của chính mình, chúng ta mặc loại áo rộng tay dài như áo hải thanh này, đây là trang phục thời nhà Hán, Phật giáo truyền đến vào thời nhà Hán, vẫn giữ nguyên trang phục thời nhà Hán, điều này rất tốt, loại áo rộng tay dài này là lễ phục của chúng ta. Còn chiếc áo tràng dài chúng ta mặc bình thường là trang phục thời nhà Minh, làm việc tương đối thuận tiện, áo hải thanh thời Hán thì dùng làm lễ phục. Trong Phật sự cũng tức là đang học tập, về phương diện lễ tiết thì chúng ta đắp chiếc y này, y này là y 25 điều, là đại lễ phục; y bảy điều là thường lễ phục, dùng cho lúc bình thường. Đây là đại lễ phục, khi giảng kinh lên lớp thì đây là đại lễ, nên phải mặc đại lễ phục, khi bái Phật thì đây cũng là đại lễ. Bình thường, trong đời sống hằng ngày như lúc ăn cơm, đắp y bảy điều là được, lúc tiếp đón khách khứa thông thường, y bảy điều cũng là được, đây là lễ phục có phân chia cấp bậc. Y năm điều là dùng khi làm việc, ở Trung Quốc hiện nay đã không còn thích hợp để dùng nữa, chỉ giữ lại để làm kỷ niệm thôi, không dùng đến nữa. Cho nên Phật pháp là sống động linh hoạt, hoàn toàn không cứng nhắc. Giống như 12 hạnh đầu-đà mà tôn giả Ca-diếp thị hiện cho chúng ta, có những thứ chúng

ta có thể làm được, có những thứ thì không cần thiết, nó là sống, đều không phải là chết. Thế nhưng chúng ta phải biết dụng ý của ngài nằm ở đâu, tại sao ngài lại làm như thế? Thật sự là để quét sạch bụi trần, làm thân tâm trong sạch, phương pháp này vô cùng hiệu quả.

Đoạn tiếp theo, *“đặc biệt nên suy ngẫm sâu sắc”*, đặc biệt chúng ta phải nên sâu sắc phản tỉnh. *“Tôn giả Đại Ca-diếp, chính là Sơ tổ của Thiên tông, người được truyền tâm ấn của Phật”*, công án này, điển tích xuất phát từ quyển thứ ba của kinh Đại Phạm Thiên Vương Vấn Phật Quyết Nghi, cầm hoa mỉm cười cũng chính từ kinh này mà ra. *“Phạm vương đến Linh Sơn”*, Đại Phạm Thiên Vương, Linh Sơn chính là núi Kỳ-xà-quật, chính là núi Kỳ-xà-quật ở thành Vương Xá. *“Đem hoa bát-la sắc vàng dâng cúng Phật”*, đây là dùng hoa cúng Phật, cúng dường Phật. *“Bỏ thân làm tòa ngò”*, Đại Phạm Thiên Vương ở đây cũng là đến để biểu pháp, nếu không phải là cỗ Phật tái lai thì ít nhất cũng là Bồ-tát Thập địa, Bồ-tát Pháp Vân Địa đến để biểu diễn. Bỏ thân làm tòa ngò, bạn xem vị vua này đối với Phật cung kính biết bao, ông thỉnh Phật ngò lên người mình. *“Thỉnh Phật vì chúng sinh mà thuyết pháp”*, Đại Phạm Thiên Vương không phải là người bình thường. *“Thế Tôn lên tòa, giơ cành hoa cho chúng xem”*, Thế Tôn cũng mãn nguyện cho ông nên đã ngò một chút, không thể ngò quá lâu, ngò quá lâu thì không hợp tình người, Đại Phạm Thiên Vương. Cho nên những việc này đều có tình người ở trong đó, vì vậy thời gian của ông càng ngắn càng tốt. Thỉnh thuyết pháp, ngài cầm hoa, hoa này là hoa gì? Chính là đóa hoa mà Đại Phạm Thiên Vương đã cúng dường, cầm hoa đưa ra cho đại chúng xem, giơ lên để mọi người cùng nhìn. *“Trăm vạn trời người”*, người không nhiều, thiên thần nhiều, những vị theo Đại Phạm Thiên Vương đến. *“Thấy đều ngơ ngác”*, mọi người đều không biết ý nghĩa của việc Phật cầm đóa hoa, đều không biết. *“Duy nhất có vị đầu-đà sắc vàng là mỉm cười rạng rỡ”*, chỉ có tôn giả Ca-diếp là khẽ mỉm cười. *“Thế Tôn nói: Ta có chánh pháp nhãn tạng, niết-bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, vi diệu pháp môn, phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp.”* Phật bèn trao đóa hoa đó cho Ca-diếp, đây là công án đầu tiên trong Thiên tông, tôn giả Ca-diếp mỉm cười rạng rỡ, ngài đã hiểu rõ, ngài đã khai ngộ, ngay trong một động tác đó của Thế Tôn, ngài đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Về sau mới truyền y bát của Thích-ca Mâu-ni Phật, ban đầu khi Thích-ca Mâu-ni Phật truyền cho Ca-diếp thì không phải là y bát, mà là đóa hoa mà Đại Phạm Thiên Vương cúng dường, đó chính là công án của cầm hoa mỉm cười.

Đoạn dưới nói rằng, *“đây chính là công án cầm hoa lên lưu truyền trong dân gian. Thế Tôn truyền tâm cho Ca-diếp, làm Sơ tổ của Thiên tông; Ca-diếp lại truyền*

tiếp cho A-nan”, A-nan là Nhị tổ. “Nay trong hàng thượng thủ, nêu tên Đại Ca-diếp chính là để biểu thị thâm ý Thiên Tịnh không hai.” Bạn xem ý nghĩa biểu pháp của ngài, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, là một ngàn năm sau khi Phật diệt độ, Phật đã có lời dự ngôn, nói rằng một ngàn năm sau, giáo pháp này sẽ truyền đến phương Đông nơi nước Chấn Đán, Chấn Đán chính là Trung Quốc. Trong pháp vận của Phật, Phật từng nói chánh pháp tồn tại 1.000 năm, tượng pháp 1.000 năm, mật pháp 10.000 năm. Chánh pháp là giới luật thành tựu, người có thể trì giới thì họ có thể chứng quả; tượng pháp, trì giới thôi thì không đủ nữa, căn khí của con người không còn tốt như xưa, phải tu thiền định, cho nên trong 1.000 năm của thời tượng pháp này là thiền định thành tựu; mật pháp 10.000 năm, Tịnh độ thành tựu. Phật nói lời này trong kinh Đại Tập. Phật pháp truyền tới Trung Quốc nhằm đúng 1.000 năm sau khi đức Phật diệt độ, chính là bắt đầu thời tượng pháp, tượng pháp là thiền thành tựu, cho nên Thiên tông hưng vượng tại Trung Quốc, đúng là 1.000 năm. Thiên tông của Trung Quốc vượt trội hơn Ấn Độ rất nhiều, vì thế người tu thiền nhiều, người ngưỡng mộ thiền nhiều, phong khí thiền rất thịnh. Cũng có người hiểu biết Thiên tông nửa vời, số ấy càng đông, những người này càng kiêu căng ngỗ mạn, không chỉ coi thường Tịnh độ, mà ngay cả Giáo hạ cũng không để vào mắt, đây đều là nảy sinh sự hiểu lầm, thế nhưng trong xã hội đã tạo thành ảnh hưởng tiêu cực. Làm thế nào để đề khởi pháp môn thù thắng như vậy nhằm thực sự lợi ích chúng sanh? Bởi vậy tổ sư đại đức đã dùng phương tiện khéo léo, bạn xem biết bao vị như Vĩnh Minh Diên Thọ đều làm như vậy, họ trước tiên tham thiền, ở trong thiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, rồi sau đó quay trở về tu Tịnh độ. Việc thị hiện này dụng ý ở đâu? Biết được có rất nhiều người học thiền không thể đạt được thành tựu, bạn quay trở lại tu Tịnh độ thì có thể vãng sanh, chắc chắn thành tựu. Cho nên mới nói “có Thiền có Tịnh độ, như hổ mọc thêm sừng”, lời này là để khuyên những người đang học thiền, không phải khuyên người đang tu Tịnh độ, người tu Tịnh độ lại còn muốn đi tìm hiểu thiền, vậy thì bạn sai rồi. Thấy người tu thiền không thể thành tựu, khuyên họ thì họ không tiếp nhận, không chịu nghe, cho nên mới nói bạn có thiền cộng thêm Tịnh độ nữa thì càng tốt hơn, dùng cách phương tiện khéo léo này để dẫn dắt họ, tiếp dẫn họ, ý nghĩa là như vậy. Thế nên người tu Tịnh độ, bạn đã tu Tịnh độ rồi thì bạn chớ có đi đường vòng, nếu bạn lại còn đi học thiền nữa thì sai rồi, mật ý nằm ở chỗ này, nhất định phải hiểu rõ. Không phải là những vị tổ sư đại đức thời xưa đó muốn gây phiền phức, bảo bạn phải đi học hai pháp môn. Chúng ta phải thâm nhập một môn, bạn cần phải hiểu đạo lý này, phải biết rằng lời nói đó của tổ sư là giành cho ai, chẳng phải nói cho chúng ta. Chớ có thấy người ta dạy cho người khác mà mình lại đem về dùng, vậy sai rồi, chúng ta không thích hợp. Cái gọi là Thiên Tịnh không hai, thực sự hiểu

rõ rồi, quyết chí một lòng một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Thật vậy, thiên vi diệu thâm sâu vô thượng mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói, chính là một câu A-di-đà Phật này. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập tới đây.